

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày 28/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoảng Văn Hặc

2. Ông Hạng Sáy Dưa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 30/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo.

Đoàn Văn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1975, tại huyện TT, tỉnh TB

Nơi cư trú: Bản 36, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ: Nguyễn Lan A, sinh năm 1974; bị cáo có 02 người con, lớn, sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 28/2017/HSST, ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện MC xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12/6/2020 chấp hành xong án phát tù; nhân thân: Đã bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2021, tạm giam ngày 19/4/2021. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Lan A- Sinh năm 1974, trú tại: Bản 36, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn L là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân,

vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, Đoàn Văn L đi nhờ xe mô tô của một người lạ từ nhà ở bản 36 lên bản Sa Lông 1, xã Sa Lông, huyện MC tìm mua ma túy sử dụng. L đi bộ vào nhà một người đàn ông tên Giàng ở bản Sa Lông 1, xã Sa Lông, L trao **đổi** mua của Giàng 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau đó, L đi ra khu vực rừng cạnh nhà Giàng lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết, còn 01 gói Heroine còn lại L lấy mảnh giấy trắng gói lại bên ngoài và cầm trong tay phải đi bộ về nhà. Đến 06 giờ 50 phút cùng ngày L đi đến khu vực bản Sa Lông 2, xã Sa Lông thì gặp Tổ công tác Công an huyện MC do sợ bị phát hiện L đã vút gói ma túy đang cầm trong tay xuống đất. Tổ công tác Công an huyện MC yêu cầu L nhặt lên, L thừa nhận là Heroine của L. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Đoàn Văn L 01 gói Heroine có khối lượng 0,107 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 418/GĐ-PC09, ngày 16/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đoàn Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Đoàn Văn L là 0,107 gam.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSMC ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi ni lon màu trắng chứa 0,034 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong ban đầu; Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Lan A** số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; **khoản 1 Điều 21**, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Lan A giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra và đề nghị được nhận lại 300.000 đồng do đây là tiền chi bán tài sản trong nhà mà có, bị cáo nhất trí và không có ý kiến nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó đủ căn cứ kết luận vào hồi 06 giờ 50 phút, ngày 10/4/2021, tại khu vực bản Sa Lông 2, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Đoàn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,107 gam Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi tàng trữ 0,107 gam Heroine của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 28/2017/HSST, ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12/6/2020 chấp hành xong án phát tù, ngày 10/4/2021 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như vậy bị cáo cố ý phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53/BLHS do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên

tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập chính là làm thuê. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng:

- 0,034 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam còn lại khi bị cáo mua ma túy là do chị Nguyễn Lan A vợ bị cáo bán tài sản trong nhà mà có, chị Nguyễn Lan Anh không biết bị cáo sử dụng số tiền đi mua ma túy nên cần trả lại chị Nguyễn Lan Anh số tiền trên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Lan A là vợ bị cáo, chị Anh không biết L cầm số tiền của gia đình đi mua ma túy, nay chị có yêu cầu được nhận lại số tiền trên để phục vụ sinh hoạt gia đình Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên Giàng ở bản SL1, xã SL, đã bán heroine cho bị cáo Đoàn Văn L, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực bản Sa Lông 1, xã Sa Lông có một đối tượng tên Chớ A Gi, tuy nhiên hiện người này vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật. HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi ni lon màu trắng chứa 0,034 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong

ban đầu.

Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Lan Anh - Sinh năm 1974, địa chỉ: Bản 36, xã SL, huyện MC, tỉnh Điện Biên số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 30/6/2021).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; **khoản 1 Điều 21**, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đoàn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đoàn Văn L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- CQTHAHS huyện MC
- CQCSĐT CA huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan.
- Phòng KTNV TA tỉnh DB;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã SL
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng